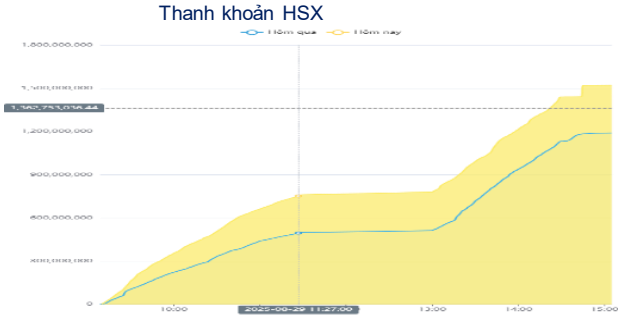


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

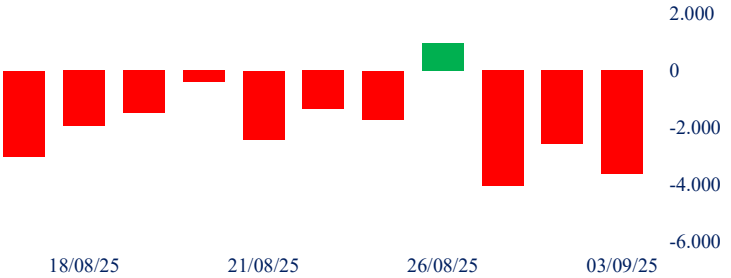
|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1.682,21 | 279,98 |
| Thay đổi           | 1,35     | 3,35   |
| Thay đổi %         | 0,08%    | 1,21%  |
| KLGD (Triệu CP)    | 1522,6   | 146,1  |
| GTGD (Tỷ)          | 44.970   | 3.220  |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 172      | 86     |
| CP giảm giá        | 149      | 70     |
| CP tham chiếu      | 56       | 74     |
| P/E                | 15,28    | 1,71   |
| P/B                | 2,08     | 2,08   |



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 1,35 điểm (0,48%) lên 1.682,21 điểm. Lực cầu tích cực tập trung vào nhóm chứng khoán với thông tin xung quanh việc nâng hạng. Về cuối phiên lực mua có phần yếu dần và bên bán được sự hậu thuẫn mạnh từ khối ngoại. Bên mua vẫn chiến ưu thế trên thị trường với 172 mã tăng và 149 mã giảm.
- Nhóm chứng khoán là tâm điểm của thị trường hôm nay. Về cuối phiên nhóm ngân hàng giúp sức để giữ lại sắc xanh cho thị trường. Áp lực bán vẫn còn đặc biệt với tâm lý chốt lãi thường thấy khi thị trường đến kỳ nghỉ lễ.
- Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng, tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ như MBB, HPG và SSI
- Chúng ta vừa kết thúc một tháng 8 ghi nhận hiệu suất tăng mạnh nhất 62 tháng thể hiện sự mạnh mẽ trong xu hướng tăng mạnh nhất 3 năm qua.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Thị trường đang xác nhận đi ngang tích lũy quanh đỉnh 1698. Việc đi ngang được cho là tích cực khi khối lượng giảm và dòng tiền vẫn năng động tìm hiệu suất quanh các ngành thuộc VN-Index. Áp lực cung khi thị trường về sát lại vùng đỉnh cũ 1.698 điểm vẫn còn. MACD cắt xuống trong 3 lần gần nhất thị trường sẽ cần trung bình 5 phiên để lấy lại sức mạnh hiện đã qua 4 phiên tích lũy.
- Chỉ số tích lũy tích cực trong biên độ 1625-1698. Không hỗ trợ quan trọng nào bị phá vỡ vì vậy xu hướng tăng được bảo toàn/

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Xu hướng tăng giá vẫn chưa bị phá và cần khối lượng gia tăng để xác nhận một sóng tăng mới. Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức 80% danh mục và chuẩn bị gia tăng khi thị trường vượt đỉnh. Đối với những nhà đầu tư sử dụng margin nên hạ dần phần margin khi áp lực bán dâng cao.
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index đi ngang quanh MA20 1.600-1.695 điểm
- Kịch bản 2 (40%): Thị trường tiếp tục vượt đỉnh và thanh khoản tăng trở lại. Hỗ trợ cho trung và dài hạn theo MA20 tại 1.616 điểm

Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|------------------|
| 2   | SHS         | 37,20        | 34,8    | 26/05/2025 | 39           | 31,00       | Đầu cơ           |
| 3   | VCB         | 68,60        | 65,5    | 21/08/2025 | 85           | 59,50       | Đầu tư trung hạn |
| 4   | SSI         | 42,20        | 39      | 26/08/2025 | 50,5         | 35,00       | Đầu cơ           |

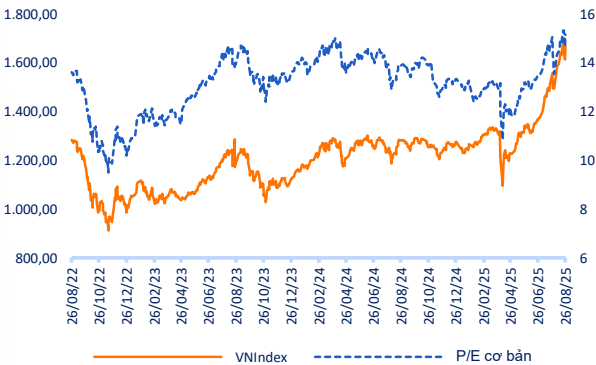


Sắc xanh duy trì  
Bản tin ngày 03/09/2025

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | -1,54% | 18,19% |
| Hóa chất                    | -0,38% | -3,08% |
| Tài nguyên Cơ bản           | 1,24%  | 1,92%  |
| Xây dựng và Vật liệu        | -0,48% | -7,23% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -1,19% | 0,86%  |
| Ô tô và phụ tùng            | -0,22% | -4,25% |
| Thực phẩm và đồ uống        | -0,32% | 0,45%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -0,40% | -1,08% |
| Y tế                        | 0,90%  | -2,10% |
| Bán lẻ                      | 0,45%  | 4,64%  |
| Truyền thông                | 0,65%  | -0,52% |
| Du lịch và Giải trí         | -0,38% | -2,33% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0,95% | 1,40%  |
| Ngân hàng                   | 0,75%  | 16,12% |
| Bảo hiểm                    | -1,45% | 14,55% |
| Bất động sản                | -0,61% | 10,16% |
| Dịch vụ tài chính           | 2,18%  | 14,96% |
| Công nghệ Thông tin         | -2,60% | -5,43% |

Định giá thị trường



Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi     | KLGD       |
|-----|----------|--------------|------------|
| VCI | 48,25    | 2,00 / 4,32% | 24.125.500 |
| VND | 26,35    | 1,70 / 6,90% | 76.053.800 |
| IJC | 14,9     | 0,20 / 1,36% | 6.278.800  |
| GMD | 69,1     | 0,20 / 0,29% | 4.672.600  |
| TPB | 20,9     | 0,10 / 0,48% | 47.735.900 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| MBB | 27,75    | 0,55 / 2,02%   | 55.715.700 |
| HPG | 27,5     | 0,40 / 1,48%   | 87.128.600 |
| VPB | 35       | 1,00 / 2,94%   | 65.934.600 |
| VIX | 37,7     | -0,70 / -1,82% | 64.722.100 |
| SSI | 42,2     | 0,20 / 0,48%   | 54.007.300 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên                            | Vị trí | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|--------------------------------|--------|------------|---------|------------|
| HSL | Nguyễn Thị Tuyết Nhung         | ---    | 29/08/2025 | Bán     | 0          |
| DXG | Samsung Vietnam Securities     | ---    | 29/08/2025 | Bán     | 0          |
| DXG | Vietnam Enterprise Investment: | ---    | 29/08/2025 | Mua     | 500.000    |
| FTS | Đặng Ngọc Hòa                  | ---    | 29/08/2025 | Mua     | 8.776      |
| DXG | Vietnam Enterprise Investment: | ---    | 29/08/2025 | Bán     | 0          |

TIN TỨC

Trong nước

[Tăng 100.000 đồng cho toàn dân ăn Tết Độc lập](#)  
[Hà Nội dự kiến thêm cấm phương tiện gây ô nhiễm](#)  
[Đề xuất điều chỉnh đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng](#)

Doanh nghiệp

[Gỗ An Cường bầu bổ sung thành viên HĐQT](#)  
[C47 thành lập công ty năng lượng vốn 30 tỷ đồng](#)  
[Chủ tịch PDR muốn bán 88 triệu cổ phiếu PDR](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Liên minh Ngân hàng Net-Zero dừng hoạt động](#)  
[Trung Quốc lên kế hoạch cắt giảm sản lượng thép](#)  
[Nvidia: Hai khách hàng bí ẩn chiếm 39% doanh thu Q2](#)

Hàng hóa

[Giá vàng miếng tiến sát 129 triệu đồng/lượng](#)  
[Dầu tăng gần 1%](#)  
[Công bố kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của xăng E10](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi    |
|----|----------------------|-------------|
| 1  | SHB                  | 124.638.900 |
| 2  | HPG                  | 87.128.600  |
| 3  | VND                  | 76.053.800  |
| 4  | VPB                  | 65.934.600  |
| 5  | VIX                  | 64.722.100  |
| 6  | MBB                  | 55.715.700  |
| 7  | SSI                  | 54.007.300  |
| 8  | TPB                  | 47.735.900  |
| 9  | CII                  | 45.424.200  |
| 10 | VIB                  | 41.773.100  |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi |
|---------|----------|
| USD/VND | 26112    |
| EUR/VND | 29980    |
| GBP/VND | 34693    |
| USD/VND | 173,00   |
| AUD/VND | 32033    |

Tỷ giá NHNN

|     | Mua    | Bán    |
|-----|--------|--------|
| USD | 24.028 | 26.452 |
| EUR | 27.986 | 30.932 |
| GBP | 32.383 | 35.792 |
| JPY | 163    | 180    |
| CHF | 29.888 | 33.035 |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | KDH         | 36,50        | 25,8    | 08/05/2025 | 31           | 23          | 41,5%    | Nắm giữ                |
| 2   | MWG         | 78,00        | 61      | 13/05/2025 | 70           | 56          | 27,9%    | Nắm giữ                |
| 3   | SZC         | 35,20        | 34,8    | 26/05/2025 | 39           | 31          | 1,1%     | Nắm giữ                |
| 4   | SHS         | 29,20        | 22,5    | 04/08/2025 | 27           | 21          | 29,8%    | Nắm giữ                |
| 5   | VCB         | 68,60        | 65,5    | 21/08/2025 | 85           | 59,5        | 4,7%     | Mua mới                |
| 6   | SSI         | 42,20        | 39      | 26/08/2025 | 50,5         | 35          | 8,2%     | Mua mới                |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 27,50        | 22      | 08/10/2024 | 34           | 25          | 25,0%    | Nắm giữ                |
| 2   | TCB         | 39,60        | 21,85   | 20/08/2024 | 38           | 20,8        | 81,2%    | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 51,30        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | 46,6%    | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 36,50        | 29,8    | 18/10/2024 | 40           | 23,5        | 22,5%    | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 55,60        | 38,3    | 20/02/2025 | 50           | 35,4        | 45,2%    | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 35,20        | 41,7    | 21/02/2025 | 45,8         | 41,2        | -15,6%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 39,65        | 29,4    | 20/02/2025 | 35           | 26,7        | 34,9%    | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 78,00        | 54,1    | 21/02/2025 | 75           | 46          | 44,2%    | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 101,60       | 123,2   | 20/02/2025 | 190          | 90          | -17,5%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 56,20        | 53,3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | 5,4%     | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 98,20        | 106     | 20/02/2025 | 116          | 90,6        | -7,4%    | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 36,45        | 40      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -8,9%    | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 25,40        | 19,2    | 20/02/2025 | 27,2         | 18,9        | 32,3%    | Nắm giữ                |
| 14  | BCM         | 67,00        | 51      | 05/05/2025 | 72           | 42          | 31,4%    | Nắm giữ                |
| 15  | MSN         | 83,00        | 64,8    | 10/06/2025 | 84           | 59          | 28,1%    | Nắm giữ                |
| 16  | VPB         | 35,00        | 20,15   | 10/07/2025 | 24           | 17,5        | 73,7%    | Nắm giữ                |



Sắc xanh duy trì

Bản tin ngày 03/09/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|



HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |